

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HS-PT
Ngày: 19- 4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Vân**.

Các Thẩm phán: 1. Bà **Hoàng Thị Thơ**.

2 Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Lâm Hữu Nghĩa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Văn Minh** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 26/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo Phan Lê Thanh H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2019/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phan Lê Thanh H, sinh năm 1971 tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: buôn bán. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông Phan Văn H, sinh năm 1942 và bà Lê Thị H, sinh năm 1941. Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1972, Con: 02 người, lớn nhất, sinh năm 1995, nhỏ nhất, sinh năm 2001. Tiền sự: Không. Tiền án: không.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/10/2018 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra bản án có bị hại Nguyễn Phước Huỳnh L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Quốc P không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12/10/2017, sau khi uống rượu bị cáo Phan Lê Thanh H điều khiển xe gắn máy từ quán cơm của gia đình mình tại khu phố 3, thị trấn V, huyện G chạy ra hướng HL12B. Khi đến trước cổng đăng ký khám, chữa bệnh của ông Nguyễn Tấn T thì giữa bị cáo và anh Nguyễn Phước Huỳnh L (là nhân viên bảo vệ cơ sở khám, chữa bệnh) xảy ra cự cãi, thách thức nhau, bị cáo nói "mày muốn chơi thì ra ngoài này chơi" L nói "muốn chơi thì ở đây chơi nè". Sau đó bị cáo H đi lên cây cầu, anh L đi theo ra gần đến khoảng giữa cây cầu tiếp tục thách thức, cự cãi rồi dẫn đến đánh nhau bằng tay không, trong lúc đánh nhau bị cáo H nói "tao đâm chết mẹ mày" ngay liền sau đó bị cáo H lấy 01 cây kéo bằng kim loại có mũi nhọn, sắc có tổng chiều dài 22,5cm trong túi quần ra đâm vào người anh L, L phản xạ nhảy 02 chân lên né tránh thì bị cây kéo đâm trúng vào đầu gối chân phải gây thương tích, ngay sau đó anh L dùng tay đánh trúng vào ngực bị cáo H 01 cái. Bị cáo H tiếp tục cầm cây kéo giơ lên thì anh Trần Quốc P (là nhân viên bảo vệ cơ sở khám, chữa bệnh) đang đứng gần đó chạy đến dùng tay chụp cây kéo trên tay bị cáo H làm tay của mình bị thương và kéo bị cáo lùi về sau, sau đó được mọi người vào khống chế bị cáo giật lấy cây kéo và đưa anh L đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 355/2017/TgT ngày 14/11/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của anh Nguyễn Phước Huỳnh L là 09%.

Ngày 05/12/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G trưng cầu giám định bổ sung xác định vật gây ra thương tích của anh Nguyễn Phước Huỳnh L.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 07/2019/TGT ngày 11/12/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận thương tích của anh Nguyễn Phước Huỳnh L:

Dấu hiệu chính qua giám định: sẹo vết thương gối phải, kt (10x0,5)cm.

Kết luận: thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST, ngày 01/02/2019 của Tòa án nhân huyện G, tỉnh Tiền Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Lê Thanh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 134, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- **Xử phạt:** Bị cáo **Phan Lê Thanh H 09 (chín)** tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 31/10/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đến ngày 14/02/2019 bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của Kiểm sát viên cho rằng đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

Về hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo có thêm hai tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và đã bồi thường toàn bộ trách nhiệm dân sự cho bị hại được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm xem xét giảm nhẹ cho bị cáo từ 02 đến 03 tháng tù.

- Bị cáo: Xác định thương tích của anh L là do bị cáo gây ra. Tuy nhiên bị cáo vẫn cho rằng gây thương tích cho anh L lúc giằng co giật cây kéo. Tuy nhiên bị cáo cũng xác định hôm đó uống nhiều rượu, bia và bị cáo có bệnh giảm trí nhớ nên không nhớ rõ chi tiết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời khai bị cáo và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt không kêu oan. Tuy nhiên trong vụ án này, hồ sơ chứng cứ thể hiện lời khai bị cáo, các đương sự tại Cơ quan điều tra là mâu thuẫn nhau và trước sau không thống nhất. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo lại kêu oan không thừa nhận tội. Do đó việc đầu tiên của Hội đồng xét xử là cần xác định rõ nội dung vụ án:

[1] Xác định người gây thương tích cho anh L: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã xác nhận với Hội đồng xét xử là vết thương nơi gối phải trên người anh L là do cây kéo của bị cáo gây ra (bl 375). Lời trình bày này, phù hợp với kết quả giám định là vết thương trên đầu gối phải anh L **do vật sắc nhọn** (mũi kéo thu được là vật sắc nhọn) gây nên (bl 57); phù hợp với chi tiết bệnh án khi nhập viện đa khoa trung tâm Tiền Giang vào lúc 17 giờ 10 phút ngày 12/10/2017 thể hiện anh L bị vết thương gọt phải do bị đâm (bl 51); phù hợp với lời khai các nhân chứng khi xảy ra xô xát giữa hai bên tại hiện trường chỉ có bị cáo sử dụng hung khí là cây kéo ngoài ra không có hung khí nào khác. Ngoài ra, ngay từ đầu bản thân bị cáo và vợ bị cáo (cũng có mặt tại hiện trường) cũng ý thức được rằng vết thương trên người anh L do chính bị cáo gây ra nên cách 11 ngày sau khi sự việc xảy ra đã đồng ý thỏa thuận bồi thường cho anh L 2.189.000 đồng chi phí tiền thuốc vào ngày 23/10/2017 (bl 05). Do đó xác định người gây ra thương tích cho anh L là bị cáo H.

[2] Xác định hành vi gây thương tích của bị cáo là cố ý hay vô ý:

Tại biên bản lấy lời khai chị Phùng Thị Bích H1 vào lúc 15 giờ 25 phút

ngày 12/10/2017 của cảnh sát khu vực Võ Quốc H2 và Tại biên bản lấy lời khai Trần Nguyên T vào lúc 16 giờ ngày 12/10/2017 của cảnh sát khu vực Lê Hùng K đều có nội dung phù hợp nhau là giữa bị cáo và anh L có xảy ra mâu thuẫn. Bị cáo là người thách thức gây sự trước. Sau đó bị cáo đang ngồi trên xe rút trong người ra một cây kéo xông vào đánh nhau với anh L. Sau khi được mọi người không chế giật cây kéo ra thì phát hiện anh L đã bị gây thương tích. Như vậy, ngay sau khi sự việc vừa xảy ra: tại hai thời điểm lấy lời khai khác nhau; do hai cảnh sát khu vực khác nhau thực hiện; lấy lời khai của hai người khác nhau cùng chứng kiến việc đánh nhau đều có lời khai giống nhau về nguyên nhân, diễn biến và hậu quả sự việc. Cho thấy lời khai của hai người này là hoàn toàn khách quan có cơ sở để tin. Ngoài ra giữa bị cáo và anh L không hề có bất kỳ mâu thuẫn cá nhân nào, nhưng bị cáo cho rằng bị anh L chặn xe gây sự trước nhưng lại không đưa ra được bất cứ lý do gì thuyết phục, đồng thời lời khai bị cáo cho rằng anh L chặn xe là không thể xảy ra trên thực tế theo hiện trường do chính bị cáo mô tả. Trong khi anh T xác định thời điểm đó bị cáo đã say xỉn và dừng xe gây sự là có căn cứ. Một chi tiết khác, bị cáo khai rằng, thương tích của anh L là do khi bị cáo đang cầm kéo bị người khác chụp giữ giằng co qua lại, anh L xông vào đánh bị cáo nên trúng thương là không có căn cứ bởi lẽ chính vợ bị cáo (cũng là người cùng phụ những người khác giật cây kéo từ trong tay bị cáo) xác định lúc các bên giằng co giật cây kéo nằm ở vị trí ngang bụng. Với vị trí này, và đang bị nhiều người nắm giữ như vậy thì không thể có chuyện gây thương tích ở dưới chân anh L được nên bác. Lời khai chị H1 thấy anh L bị thương ngay khi bị cáo bị ôm giữ là có căn cứ. Từ đó Hội đồng xét xử kết luận, sự việc ầu đã xảy ra do bị cáo chủ động và là người cố tình gây sự và đánh nhau trước. Vết thương anh L bị đâm trước khi bị cáo bị không chế.

[3] Căn cứ kết tội: Từ các phân tích tại các phần [1], [2] Hội đồng xét xử kết luận, khi xảy ra mâu thuẫn giữa hai bên vào khoảng 16 giờ ngày 12/10/2017 tại khu vực phòng khám ông Tám Tước, bị cáo đã sử dụng cái kéo do bị cáo đem theo chủ động đâm anh L trúng gối phải với tỷ lệ thương tật theo kết quả giám định là 9%. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo H cũng thừa nhận hành vi này. Về mặt ý thức, bị cáo đã có sẵn ý thức đối kháng ngay từ đầu. Đến khi bị ôm giữ vẫn cương quyết không chịu buông bỏ hung khí. Bị cáo thừa biết cái kéo là vật sắc nhọn hoàn toàn có khả năng gây thương tích cho người khác. Nhưng vẫn sử dụng đâm vào người bị hại bất chấp hậu quả xảy ra. Việc bị cáo cho rằng cầm cây kéo để hù dọa anh L là không có cơ sở, bởi lẽ không có tài liệu có giá trị nào thể hiện anh L là người gây sự và tấn công bị cáo trước. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 12/10/2017 là trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực. Theo điểm a khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 41 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì “Tất cả các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đối với người thực hiện

hành vi phạm tội từ **0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018** trở đi; và điểm b khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 41 ngày 20-6-2017 của Quốc hội thì “Các điều khoản và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử ...”. Xét hành vi phạm tội của bị cáo theo Bộ luật hình sự tại thời điểm phạm tội sẽ bị kết án theo điểm a khoản 1 điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, so với luật mới quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 có khung hình phạt là tương đương nhau (không có quy định nào có lợi hơn) nên phải áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999 (đang có hiệu lực) để xử lý bị cáo mới đúng, cần điều chỉnh lại cho chính xác.

[4] Xét về mức án:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như về nhân thân xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên đến nay, sau khi có bản án sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp cho cơ quan thi hành án 19.629.000 đồng để bồi thường thiệt hại về dân sự cho bị hại như bản án sơ thẩm đã tuyên; Ngay tại phiên tòa, bị cáo đã thấy rõ tội lỗi của mình và thừa nhận hành vi phạm tội. Đây là 02 tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Những tình tiết này chưa được xem xét ở cấp sơ thẩm nên chấp nhận kháng cáo xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phan Lê Thanh H.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HSST, ngày 01/02/2019 của Tòa án nhân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Tuyên bố bị cáo Phan Lê Thanh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

- Áp dụng Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015;

- **Xử:** Phạt bị cáo **Phan Lê Thanh H 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 31/10/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: anh L được nhận 19.629.000 đồng theo biên lai thu số 07833 ngày 09/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Án phí: bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện G, tỉnh TG;
- VKSND huyện G, tỉnh TG;
- Công an huyện G, tỉnh TG;
- THADS huyện G, tỉnh TG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Vân